TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TL** **TỈNH HN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10/5/2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*Ông Đỗ Quốc Huy;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quý;

2. Bà Vũ Thị Duyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL - tỉnh HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh HN tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh HN, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12năm 2017 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:Chị Nguyễn Thị Thu H1 - sinh năm 1993;

Nơi ĐKHKTT: Thôn HT1, xã TH1, huyện TL, tỉnh HN; nơi cư trú: Số 47, tổ 1, phường LKT, thành phố PL, tỉnh HN.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn P1 - sinh năm 1990;

Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn HT1, xã TH1, huyện TL, tỉnh HN.

Phiên tòa có mặt chị H1; vắng mặt anh P1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/12/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H1 trình bày:

Chị và anh Lê Văn P1 kết hôn với nhau trên cơ sở có tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã TH1, huyện TL, tỉnh HN ngày 19/9/2012.Sau khi

kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng một năm thì giữa vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn , xung đột. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do anh P1 thường xuyên rượu chè , cờ bạc, sau đó về đánh đập vợ con . Bản thân chị đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh P1 vẫn không thay đổi. Chị đã nhiều lần phải bỏ về nhà ngoại để anh P1 suy nghĩ lại và thay đổi , nhưng càng ngày anh P1 càng dấn sâu hơn vào cờ bạc , bỏ bê gia đình , vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã, cuộc sống chung giữa vợ chồng không còn hạnh phúc. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở hẳn từ năm 2014 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không có liên lạc gì và cũng không còn quan tâm tới nhau nữa.Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được chính quyền hòa giải nhưng không thành. Đến nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện TL giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn P1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Anh V1, sinh ngày 11/6/2013 và cháu Lê Dược P2, sinh ngày 14/8/2014. Hiện nay cháu V1 đang ở cùng với anh P1, còn cháu P2 đang ở cùng chị. Nếu ly hôn, chị đề nghị được nuôi cả hai cháu và không đề nghị anh P1 cấp dưỡng nuôi con.

Tại bản tự khai ngày 08/01/2018, bị đơn Lê Văn P1 trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Thu H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã TH1, huyện TLchứng nhận kết hôn ngày 19/9/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp nhau, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm , cãi vã. Sau đó, chị H1 đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ năm 2014, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không có liên lạc gì và cũng không còn quan tâm đến nhau nữa. Mâu thuẫn giữa anh, chị đã được hai bên gia đình khuyên nhủ, chính quyền, đoàn thể địa phương hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không đạt. Nay chịH1 có đơn xin ly hôn với anh, anh cũng nhất trí đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị ly hôn.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Anh V1, sinh ngày 11/6/2013 và cháu Lê Dược P2, sinh ngày 14/8/2014, hiện nay cháu V1 đang ở cùng anh, cháu P2 đang ở cùng chị H1. Nếu ly hôn, anh đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V1, giao cho chị H1 tiếp tục nuôi dưỡng cháu P2, anh không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ, ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị H1 và anhP1 đều thống nhấtkhông đề nghị Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thu H1 giữ nguyên quan điểmđã trình bày trong quá trình giải quyết tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và về nội dung giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, cụ thể vắng mặt tại phiên họp, hòa giải và phiên tòa sơ thẩm, nhưng đã được Tòa án thực hiện thủ tục tống đạt hợp lệ, quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Lê Văn P1; về con chung: GiaocháuLê Dược P2, sinh ngày 14/8/2014 cho chị Nguyễn Thị Thu H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Lê Anh V1, sinh ngày 11/6/2013 cho anh Lê Văn P1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H1 có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Lê Văn P1 hiện đang cư trú tại xã TH1, huyện TL, tỉnh HN, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện TL.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Lê Văn P1 là tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống, do bất đồng trong quan điểm sống nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay, không quan tâm đến nhau và cũng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm, hàn gắn quan hệ vợ chồng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải, chính quyền địa phương hòa giải, nhưng không thành.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H1 và anh P1 đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh P1 cũng có quan điểm đề nghị tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Vì vậy yêu cầu khởi kiện củachị H1 là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy

định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh, chị có 02 con chung là cháu Lê Anh V1, sinh ngày 11/6/2013 và cháu Lê Dược P2, sinh ngày 14/8/2014.Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, cháu V1 ở với anh P1, cháu P2 ở với chị H1. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H1 đề nghị được nuôi cả hai con chung; tại bản tự khai anh P1 đề nghị được nuôi cháu Lê Anh V1 và giao cháu Lê Dược P2 cho chị H1 nuôi dưỡng. Sau khi xem xét nguyện vọng của các đương sự, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy: Khi vợ chồng mâu thuẫn sống ly thân, anh chị đã tự thỏa thuận việc nuôi con chung, hiện tạicác cháu đều có cuộc sống ổn định, nên yêu cầu được nuôi cả hai con chung của chị H1 là không đảm bảo được quyền nuôi con của cha, mẹ khi vợ chồng ly hôn cũng như không đảm bảo về điều kiện nuôi dưỡng con cái. Vì vậy nêntiếp tục giao cháu V1 cho anh P1 nuôi dưỡng, giao cháu P2 cho chị H1 nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như ổn định cuộc sống cho các cháu là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H1, anh P1 đều không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[4] Về tài sản, công nợ, ruộng tăng sản, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Lê Văn P1 đều không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H1 phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điều 147, 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H1 và anh Lê Văn P1.

2. Về nuôi con chung: GiaocháuLê Dược P2, sinh ngày 14/8/2014 cho chị Nguyễn Thị Thu H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Lê Anh V1, sinh ngày 11/6/2013 cho anh Lê Văn P1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H1phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng chị H1 đã nộp theo biên lai số 04285 ngày 12/12/2017của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TL.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HN;
- VKSND tỉnh HN;
- VKSND huyện TL;
- Chi cục THADS huyện TL;
- UBND xã TH1;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Quốc Huy